

# HÀNH LANG PHÁP LÝ

## NGĂN CHẶN CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH

Trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam đã có sự phát triển mạnh với hơn 700 ngàn doanh nghiệp hoạt động trên khắp các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội. Tuy nhiên, để có được sự phát triển như vậy, đã có sự cạnh tranh rất khốc liệt trên thị trường giữa các doanh nghiệp và giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng. Trong đó, tồn tại một dạng cạnh tranh mà pháp luật phải điều chỉnh, đó là các hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Cạnh tranh không lành mạnh diễn ra trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề của nền kinh tế từ hoạt động ngân hàng, tài chính đến sản xuất, thương mại, dịch vụ... Để làm rõ vấn đề này chúng tôi xin đề cập tham luận với các nội dung sau:

### 1. Một số khái niệm

**7.7.** Cạnh tranh là quy luật kinh tế cơ bản nhưng chưa có quan điểm thống nhất. Thuật ngữ “cạnh tranh” có nguồn gốc từ tiếng La tinh (certatim) với nghĩa chủ yếu là sự ganh đua, thi đua giữa các đối tượng cùng phẩm chất, cùng loại, đồng giá trị nhằm đạt được những ưu thế, lợi thế mục tiêu xác định. Cạnh tranh ra đời từ khi có trao đổi hàng hóa, nhưng những nghiên cứu về cạnh tranh phải đến đầu thế kỷ XIX mới được đề cập, mới được các nhà kinh tế học sử dụng, nghiên cứu và đi sâu phân tích, tìm hiểu.

Dưới lăng kính kinh tế học hiện đại, cạnh tranh là sự ganh đua giữa các chủ thể kinh tế để nắm lấy vị thế trong sản xuất và tiêu thụ nhằm thu lợi ích nhiều nhất cho mình. Cạnh tranh buộc các doanh nghiệp phải tối ưu hoá các yếu tố đầu vào của sản xuất kinh doanh, triệt để không ngừng sáng tạo, tìm tòi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và nắm bắt thông tin kịp thời; cạnh tranh quy định vị thế của doanh nghiệp trên thương trường. Cạnh tranh mang đến cho người tiêu dùng ngày càng nhiều hơn chủng loại hàng hoá, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng. Đối với nền kinh tế quốc dân, cạnh tranh là động lực thúc đẩy sự phát triển của mọi thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường; là điều kiện quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất; cạnh tranh góp phần xoá bỏ những độc quyền bất hợp lý, xoá bỏ những bất bình đẳng trong kinh doanh.

### 7.2. Cạnh tranh không lành mạnh

Cạnh tranh là động lực giúp các doanh nghiệp phát triển, tuy nhiên, vì lợi ích mà nhiều nhà kinh doanh đã bất chấp, sử dụng các phương thức kinh doanh không hợp lí, một trong số đó là cạnh tranh không lành mạnh.

Luật Cạnh tranh năm 2004 hiện hành và Luật Cạnh tranh 2018 (có hiệu lực từ 01/7/2019) đưa ra khái niệm về hành vi cạnh tranh không lành mạnh, chỉ ra các nhóm hành vi được coi là cạnh tranh không lành mạnh, bao gồm:

- Xâm phạm thông tin bí mật trong kinh doanh dưới các hình thức sau đây: Tiết lộ, sử dụng thông tin bí mật trong kinh doanh mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó.

- Ép buộc khách hàng, đối tác kinh doanh của doanh nghiệp khác bằng hành vi đe dọa hoặc cưỡng ép để buộc họ không giao dịch hoặc ngừng giao dịch với doanh nghiệp đó.

- Cung cấp thông tin không trung thực về doanh nghiệp khác bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp đưa thông tin không trung thực về doanh nghiệp gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, tình trạng tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó.

- Gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp cản trở, làm gián đoạn hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp đó.

- Lôi kéo khách hàng bất chính bằng các hình thức sau đây: So sánh hàng hóa, dịch vụ của mình với hàng hóa, dịch vụ cùng loại của doanh nghiệp khác nhưng không chứng minh được nội dung.

- Bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến loại bỏ doanh nghiệp khác cùng kinh doanh loại hàng hóa, dịch vụ đó...

Như vậy, cạnh tranh không lành mạnh là sự đua tranh giữa các nhà kinh doanh hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề, trong đó nhà kinh doanh đề giành giật thị phần đã thực hiện hành vi trái với quy định của pháp luật, ngược với truyền thống xã hội tốt đẹp và tập quán kinh doanh lành mạnh làm tổn hại đến lợi ích của nhà kinh doanh khác, lợi ích của người tiêu dùng, của Nhà nước và xã hội.

*Ví dụ:* Việc VINASTAS công bố hàm lượng asen trong nước mắm một cách mập mờ (không nói rõ asen hữu cơ và vô cơ), cho thấy có sự cấu kết giữa doanh nghiệp làm ăn bất chính với một bộ phận truyền thông làm “sân sau” và một số cán bộ quản lý nhà nước biến chất ngày càng được dàn dựng một cách bài bản, tinh vi, làm méo mó thị trường.

### ***1.3. Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh***

- Hệ thống pháp luật vẫn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống. Cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật còn nhiều bất hợp lý và chưa được coi trọng đổi mới, nhất là hoàn thiện các quy định về kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Đây là kẻ hở để các doanh nghiệp trong nước lợi dụng để có các hành vi cạnh tranh không lành mạnh nhằm giành giật thị trường, loại bỏ đối thủ, cũng như các doanh nghiệp nước ngoài lợi dụng để chen ép, loại bỏ các đối thủ là các doanh nghiệp Việt Nam.

- Đạo đức kinh doanh và mong muốn lợi nhuận tối đa của các doanh nghiệp, cùng đó là ý thức tuân thủ pháp luật của một số doanh nghiệp chưa cao, kinh doanh quá mạo hiểm. Trong khi đó, mức xử phạt đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh còn quá thấp. Các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh chưa được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết một cách nhanh chóng và triệt để, công tác quản lý việc thực thi pháp luật cạnh tranh còn yếu kém.

- Chất lượng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp còn nhiều bất cập, có trình độ chuyên môn, pháp luật thấp, khi thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh mà không tính toán đến hậu quả sẽ xảy ra không những với doanh nghiệp đối thủ, khách hàng mà cả thị trường, do vậy sẽ tác động xấu đến cả chính chủ thể có hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Sự hiểu biết về pháp luật cạnh tranh còn hạn chế trong đời sống cộng đồng: Đầu năm 2009, khi Cục Quản lý cạnh tranh tiến hành khảo sát các doanh nghiệp

về mức độ hiểu biết Luật cạnh tranh thì có trên 70% doanh nghiệp Việt Nam không biết nội dung của văn bản luật này. Ví dụ: Nhiều doanh nghiệp chỉ biết kinh doanh thì cần khuyến mại chứ không biết rõ bản chất của hoạt động khuyến mại là gì, những hoạt động khuyến mại nào bị cấm mà cho rằng đó là những "chiêu khuyến mại" của đối thủ, chứ không hề biết đó là hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, họ cũng không tự bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp của mình được.

- Việt Nam tuy đã có nền kinh tế thị trường nhưng cơ chế "xin - cho" vẫn tồn tại, vấn đề lợi ích nhóm, lợi ích ngành đâu đó vẫn còn, cùng với các hành vi tham nhũng là tiền đề để các doanh nghiệp thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh vì đã có bảo kê, chống lưng...

## 2. Hành lang pháp lý ngăn chặn cạnh tranh không lành mạnh

2.1. Để tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, pháp luật cạnh tranh được nhân mạnh như một công cụ quan trọng hàng đầu. Pháp luật cạnh tranh có nhiệm vụ ngăn ngừa và xử lý những hành vi cạnh tranh trái pháp luật, trái đạo đức và tập quán kinh doanh của các doanh nghiệp đảm bảo nền kinh tế thị trường vận hành trôi chảy. Sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, quan điểm về cạnh tranh ở Việt Nam đã có những thay đổi cơ bản ở cả khía cạnh kinh tế, xã hội và pháp luật. Cùng với Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Pháp lệnh Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật có liên quan, Luật Cạnh tranh góp phần quan trọng xây dựng hành lang pháp lý ngăn chặn cạnh tranh không lành mạnh.

### *Bộ luật Dân sự*

Với tư cách là một trong những nguồn của pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh, chế định bồi thường thiệt hại được quy định trong Bộ luật Dân sự đã góp phần điều chỉnh các hành vi vi phạm về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các chủ thể bị xâm hại.

### *Bộ luật Hình sự*

Nếu hành vi cạnh tranh không lành mạnh có dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định tại Bộ luật Hình sự thì sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự. Các cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà định tội danh và áp dụng chế tài hình sự thích hợp. Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định về việc áp dụng chế tài hình sự đối với một số hành vi cạnh tranh không lành mạnh, cụ thể tại Chương XVIII: Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế...

### *Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính*

Chế tài đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh được quy định cơ bản tại Luật Cạnh tranh, ngoài ra Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính cũng có những quy định liên quan. Đó là các quy định cụ thể về hình thức xử phạt, mức phạt tiền đối với các vi phạm thuộc các lĩnh vực khác nhau, các biện pháp khắc phục hậu quả cũng như thủ tục áp dụng các chế tài cho đối tượng vi phạm. Pháp lệnh còn quy định trong những trường hợp cụ thể, nếu hành vi cạnh tranh không lành mạnh có dấu hiệu tội phạm thì cơ quan chức năng phải chuyển hồ sơ vụ việc để truy cứu trách nhiệm hình sự. Các hình thức xử

lý vi phạm về cạnh tranh không lành mạnh đã được quy định chi tiết tại Nghị định 120/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ, bao gồm các chế tài phạt tiền, các hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả.

*Các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực cụ thể có quy định chế tài đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (Luật Sở hữu trí tuệ, Pháp lệnh bảo vệ người tiêu dùng, Pháp lệnh giá, Pháp lệnh quảng cáo...)*

Do phạm vi điều chỉnh rộng, các quy định về cạnh tranh không lành mạnh trong nhiều trường hợp được sử dụng với tính chất bổ trợ cho các lĩnh vực pháp luật khác điều chỉnh hoạt động của nền kinh tế thị trường. Do đó, pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh có quan hệ chặt chẽ với nhiều lĩnh vực pháp luật khác, như pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; pháp luật về quản lý giá và các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành khác như: bảo hiểm, viễn thông, ngân hàng, hàng không...

### *Luật cạnh tranh*

Luật Cạnh tranh năm 2004 là đạo luật đầu tiên về cạnh tranh của Việt Nam được ban hành trong điều kiện nền kinh tế thị trường đang dần dần được hình thành và hoàn thiện. Đến luật Cạnh tranh 2018 là một bước tiến dài góp phần thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Luật Cạnh tranh 2004 hiện hành không quy định cụ thể khung phạt đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Tuy nhiên, Điều 5 - Nghị định 71/2014/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Cạnh tranh 2004 về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh đưa ra mức phạt tiền tối đa với hành vi cạnh tranh không lành mạnh chỉ là 100 triệu đồng với cá nhân và 200 triệu đồng với tổ chức. Khoản 3 Điều 111 Luật Cạnh tranh 2018 quy định mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh không lành mạnh là 2 tỷ đồng. Việc tăng mức phạt từ 200 triệu lên 2 tỷ đồng của Luật Cạnh tranh 2018 là một sự thay đổi lớn góp phần ngăn chặn hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Thực hiện các quy định về chống các hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo Luật Cạnh tranh 2004, đến hết năm 2018, Cục Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng (Bộ Công thương) đã tiếp nhận hơn 360 khiếu nại, tiến hành điều tra hơn 200 vụ và ra quyết định xử phạt khoảng 190 vụ đã điều tra về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (số liệu Bộ Công thương).

Luật Cạnh tranh 2018 đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng, phù hợp với xu hướng và thông lệ quốc tế, trong đó, đã mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Luật quy định điều chỉnh cả hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam cho dù hành vi được thực hiện ở trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam. Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh nhằm tạo hành lang pháp lý để điều tra, xử lý toàn diện mọi hành vi cạnh tranh không lành mạnh dù xảy ra tại đâu nhưng có tác động hoặc có khả năng gây tác động tiêu cực đối với cạnh tranh trên thị trường Việt Nam. Quy định này sẽ giúp cơ quan cạnh tranh Việt Nam hợp tác với cơ quan cạnh tranh của các nước khác trong quá trình điều tra, xử lý các vụ việc liên quan đến cạnh tranh. Để đảm bảo tính khả thi của việc

mở rộng phạm vi điều chỉnh, Luật quy định Ủy ban cạnh tranh Quốc gia thông qua các cam kết quốc tế có trách nhiệm hợp tác với các cơ quan cạnh tranh nước ngoài trong quá trình tố tụng cạnh tranh để kịp thời phát hiện, điều tra và xử lý đối với các hành vi được thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh trên thị trường Việt Nam.

## 2.2. về kiện toàn Cơ quan chuyên môn

Luật Cạnh tranh 2018 quy định thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trên quan điểm tổ chức lại các cơ quan cạnh tranh theo Luật Cạnh tranh năm 2004 bao gồm Cơ quan quản lý cạnh tranh (hiện nay là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thuộc Bộ Công thương) và Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm cả bộ phận giúp việc là Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh). Mô hình Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phù hợp với xu hướng chung của thế giới đồng thời giúp thu giảm đầu môi, tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp với bối cảnh kinh tế, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Luật quy định cụ thể mô hình, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia nhằm bảo đảm vị thế và tính độc lập của cơ quan này trong tiến hành tố tụng cạnh tranh.

## 3. Công tác Công an góp phần ngăn chặn hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nên an ninh kinh tế phải đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Bất cứ yếu tố nào tác động tiêu cực đến nền kinh tế như các hành vi cạnh tranh không lành mạnh đều là nguy cơ đe dọa đến an ninh kinh tế. Tất cả những vi phạm luật pháp đều phải được xem xét, tùy vi phạm đó ở mức độ “vi phạm hành chính thì xử lý hành chính, vi phạm hình sự thì xử lý hình sự”.

Để giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ thắng lợi quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, lực lượng Công an nhân dân luôn nhận thức sâu sắc những tác động, ảnh hưởng tích cực cũng như tiêu cực đối với lợi ích, an ninh quốc gia với tư duy an ninh chủ động. Xác định rõ mục tiêu công tác Công an là phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng hội nhập quốc tế. Lực lượng Công an đã chủ động nắm chắc tình hình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót để kiến nghị các cấp, các ngành có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

Đe chủ động ngăn chặn, không để phát sinh tội phạm, Bộ Công an đã kịp thời đề xuất Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế, phối hợp với các lực lượng chức năng triển khai cao điểm đấu tranh với tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung vào các mặt hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng giả... Đã phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, tham mưu Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 41/NQ-CP, ngày 9/6/2015 về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới với các giải pháp, biện pháp cụ thể,

manh mẽ; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tội phạm kinh tế, tham nhũng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản lý đất đai, khoáng sản góp phần ngăn chặn các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

**4. Kết luận:** Cạnh tranh có tác dụng đổi mới, thúc đẩy sản xuất, là động lực để tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, vì lợi ích mà nhiều nhà kinh doanh đã bất chấp, sử dụng các phương thức cạnh tranh không lành mạnh đã gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng. Để tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, *hành lang pháp lý ngăn ngừa và xử lý những hành vi cạnh tranh không lành mạnh được xây dựng*, bao gồm: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật sở hữu trí tuệ, Luật Cạnh tranh, Pháp lệnh Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật có liên quan,...

Luật Cạnh tranh 2018 đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng, phù hợp với xu hướng và thông lệ quốc tế, mở rộng phạm vi điều chỉnh để điều tra, xử lý toàn diện mọi hành vi cạnh tranh không lành mạnh dù xảy ra tại đâu nhưng có tác động hoặc có khả năng gây tác động tiêu cực đối với cạnh tranh trên thị trường Việt Nam đã góp phần quan trọng hoàn thiện hành lang pháp lý ngăn chặn cạnh tranh không lành mạnh./.

#### **Các ví dụ điển hình về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh**

- Vụ việc tin đồn bia Huda Huế đã bị bán cho Trung Quốc 2013, đây là tin đồn ác ý, với động cơ hạ thấp uy tín thương hiệu bia Huế, phá hoại môi trường kinh doanh lành mạnh. Khi vừa bị "dính" tin đồn, sản lượng tiêu thụ bia Huda Huế trên thị trường Quảng Trị (là nơi bị ảnh hưởng nặng nhất của tin đồn) đã giảm nghiêm trọng. Cũng may, sau một thời gian kiểm chứng thấy thông tin không đúng, người tiêu dùng khá tỉnh táo đã quay trở lại với bia Huda Huế.

- Thương vụ Grab mua lại toàn bộ hoạt động kinh doanh của Uber tại khu vực Đông Nam Á đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường cạnh tranh và quyền lợi người tiêu dùng cũng như quyền lợi của các tài xế tại Việt Nam. Nếu không có cơ sở pháp lý để xử lý hành vi này và các hành vi tương tự trong tương lai thì cơ quan cạnh tranh khó có thể can thiệp để bảo vệ môi trường cạnh tranh quốc gia, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quốc gia mình, nhất là trong bối cảnh nền cách mạng công nghiệp 4.0 ngày càng phát triển mạnh mẽ dẫn tới việc nhiều hình thức kinh doanh, doanh nghiệp có thể không cần hiện diện thương mại tại quốc gia khác để thực hiện cung ứng dịch vụ tại quốc gia đó.

- Việc tập đoàn CJ thực hiện hoạt động tập trung kinh tế nhằm thu tóm ngành điện ảnh Việt Nam. CJ thông qua các công ty con đã nắm giữ 40% rạp chiếu phim và hơn 60% thị phần phát hành phim. Việc doanh nghiệp nước ngoài thực hiện các hoạt động tập trung kinh tế này mà không tuân thủ quy định của pháp luật về việc thông báo đến cơ quan quản lý cũng là minh chứng về âm mưu thôn tính thị trường. Trước đó, Hiệp hội phát hành và phổ biến phim Việt Nam cũng đã nhiều lần "tố" CGV, thương hiệu do Tập đoàn CJ Hàn Quốc sở hữu có dấu hiệu lạm dụng vị thế thống lĩnh thị trường để chèn ép các doanh nghiệp Việt Nam. Cụ thể, đối với phim Việt Nam do CGV phát hành tại các rạp khác, CGV đòi tỷ lệ phân chia doanh thu cao; trong khi đó, đối với phim Việt

Nam do doanh nghiệp khác phát hành tại rạp của CGV, CGV lại yêu cầu tỷ lệ phân chia doanh thu thấp cho nhà phát hành. Theo Hiệp hội, doanh nghiệp Việt Nam đã bị bóp nghẹt lợi nhuận và dần không còn đủ sức đầu tư cũng như cạnh tranh trên thị trường. Hiện tại, CGV đang chiếm 40% số phòng chiếu phim phần còn lại là các doanh nghiệp như BH, Dalaxy, Skyline, Golden Media, Saigon Media, MVP, Early Risers và Công ty VAA.

- Bamboo airline chiêu mộ phi công, tiếp viên của các hãng khác...
- Vụ việc công bố nước mắm truyền thống nhiễm độc tố năm 2018 của Vinastas.
- Vụ Qualcomm kiện Apple...